

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 154/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 29 – 7 – 2024

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024. Về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị C - Sinh năm 1976 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Đoàn Văn P** - Sinh năm 1974 (Có mặt).

Cùng trú: Khóm N, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Thạch Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Đoàn Văn P thành hôn vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 12/8/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu tháng 4 tháng năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, ông P ghen tuông, không tôn trọng bà và thường xuyên uống rượu về chửi mắng, bạo lực gia đình đối với bà. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Văn P.

- Về con chung: Bà và ông P có 04 con chung là Đoàn Văn H, sinh năm 1996, Đoàn Văn T, sinh năm 2000, Đoàn Văn N, sinh năm 2004 và Đoàn Thị Yên Nh, sinh ngày 06/02/2009. Hiện nay các cháu H, T, N đã trưởng thành, sức khỏe bình thường tự lao động nuôi sống bản thân được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Đoàn Thị Yên Nh, sinh ngày 06/02/2009, hiện nay cháu N đang sống chung với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đoàn Văn P trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của Bà Thạch Thị C về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn. Ông xác định trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, ông thừa nhận do có lúc ông có uống rượu say nên có xúc phạm Bà C nhưng ông xác định mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, ông yêu cầu được đoàn tụ do ông vẫn còn tình cảm với Bà C.

- Về con chung: Có 04 con chung là Đoàn Văn H, sinh năm 1996, Đoàn Văn T, sinh năm 2000, Đoàn Văn N, sinh năm 2004 và Đoàn Thị Yến Nh, sinh ngày 06/02/2009. Hiện nay các cháu H, T, N đã trưởng thành, sức khỏe bình thường tự lao động nuôi sống bản thân được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Đoàn Thị Yến Nh, sinh ngày 06/02/2009, hiện nay cháu N đang sống chung với Bà C, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông yêu cầu Tòa án lấy ý kiến của cháu N, nếu cháu N có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó tiếp tục nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa Bà Thạch Thị C và ông Đoàn Văn P là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông P có địa chỉ tại Khóm N, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy Bà C và ông P kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 8 năm 2003 tại UBND thị trấn Cái Nước. Do đó, hôn nhân của Bà C và ông P là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa Bà C trình bày giữa bà và ông P có mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông P. Ông P không đồng ý ly hôn với Bà C, ông P cho rằng giữa ông và Bà C có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn chưa trầm trọng, chỉ là cự cãi xúc phạm nhau trong gia đình, hiện nay ông vẫn còn yêu thương Bà C và yêu cầu được đoàn tụ để nuôi con. Tuy nhiên Bà C cương quyết xin ly hôn với ông P, do bà xác định giữa bà và ông P đã có mâu thuẫn, đã cự cãi, mâu thuẫn, xúc phạm nhau và đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2024. Đồng thời bà xác định gia đình hai bên bà và ông P đã tổ chức hàn gắn rất nhiều lần nhưng sau những lần hàn gắn này thì bà và ông P vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Bà C xác định không còn tình cảm đối với ông P, không thể duy trì đời sống hôn nhân được nên cho dù ông P có thiện chí hàn gắn thì quan hệ hôn nhân của ông bà cũng không thể có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời vào ngày 04/6/2024 sau khi mở phiên tòa hòa giải vụ án, Tòa án đã cho các đương sự cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc có hay không mâu thuẫn gia đình của ông bà và cũng nhằm mục đích cho ông P, Bà C tự hòa giải, hàn gắn giữa ông bà. Tuy nhiên,

trong thời gian trên thì ông bà cũng không thể tự hòa giải được mà vẫn tiếp tục cự cãi, mâu thuẫn lẫn nhau. Do đó Hội đồng xét xử xác định việc Bà C và ông P có mâu thuẫn là thực tế có xảy ra. Tại phiên tòa hôm nay Bà C một lần nữa tha thiết yêu cầu được ly hôn do nếu Tòa án tiến hành hàn gắn thì quan hệ hôn nhân của ông bà cũng không thể có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy cho thấy mâu thuẫn giữa Bà C, ông P đã đến mức hết sức trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà C, cho Bà C được ly hôn với ông P là phù hợp.

Về con chung: Bà C và ông P có 04 con chung là Đoàn Văn H, sinh năm 1996, Đoàn Văn T, sinh năm 2000, Đoàn Văn N, sinh năm 2004 và Đoàn Thị Yến Nh, sinh ngày 06/02/2009. Hiện nay các cháu H, T, N đã trưởng thành, sức khỏe bình thường tự lao động nuôi sống bản thân được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu Đoàn Thị Yến Nh, sinh ngày 06/02/2009, hiện nay cháu N đang sống chung với Bà C, giữa Bà C và ông P thống nhất nếu Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn thì yêu cầu Tòa án lấy ý kiến của cháu N, nếu cháu N có nguyện vọng sống chung với ai thì người đó tiếp tục nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Đoàn Thị Yến Nh, sinh ngày 06 – 02 – 2009 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, có nguyện vọng sống chung với Bà C và hiện tại thì cháu N sống chung với Bà C đã ổn định về đời sống và tâm lý, nên Hội đồng xét xử giao cháu Đoàn Thị Yến Nh cho Bà C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà C và ông P xác định về tài sản chung tự thỏa thuận, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà C và ông P xác định không có, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Bà C sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Thạch Thị C.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Thạch Thị C được ly hôn với ông Đoàn Văn P.

Về con chung: Giao cho Bà Thạch Thị C được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Đoàn Thị Yến Nh, sinh ngày 06 – 02 – 2009. Ông Đoàn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà C có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013200 ngày 14 – 5 – 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước (Do bà Võ Kim Thuy nộp thay), sau khi đối trừ Bà C nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Đoàn Văn P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai Bà Thạch Thị C và ông Đoàn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND thị trấn Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Tuấn Kiệt